

Bản án số: 123/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Lập

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Bà Nguyễn Thị Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 868/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 911/2019/TB-TA ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHTT: Số A, phường A1, quận A2, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số A3, phường A4, quận A2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú H1 và bà Vũ Thị L; có chồng là Nguyễn Văn Ph1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 đến ngày 18 tháng 01 năm 2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Thùy H2, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A5, phường A4, quận A2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị L1; có chồng là Nguyễn Tuấn H3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng

01 năm 2019 đến ngày 18 tháng 01 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Phạm Thị H4, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A6, phường A4, quận A2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 (đã chết) và bà Lê Thị S; có chồng là Đỗ Hồng C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 đến ngày 18 tháng 01 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Phạm Thị H5, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số A7, phường A8, quận A9, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số A10, phường A11, quận A2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung H6 và bà Đỗ Thị Th; có chồng là Trần Thành T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 đến ngày 18 tháng 01 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

5. Ngô Chí Ph (tên gọi khác: Kh), sinh ngày 03 tháng 3 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Thôn A12, xã A13, huyện A14, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A15, xã A16, huyện A14, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ph2 và bà Trần Thị X; có vợ là Lê Thị Th1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 7 năm 2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2015, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2 có ý định thành lập các Công ty nhằm mục đích bán hóa đơn giá trị gia tăng để kiếm lời. Thùy H2 và H thỏa thuận lợi nhuận thu được từ việc bán hóa đơn GTGT trừ chi phí như thuê thành lập Công ty, in hóa đơn, nộp thuế và các chi phí khác, còn lại thì chia đôi.

Từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 6 năm 2018, Nguyễn Thị Thùy H2 đã thuê người tên Thu (không biết địa chỉ, lai lịch cụ thể) làm dịch vụ để thành lập 03 Công ty gồm: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng vận tải Xuân Trường (sau đây viết tắt là Công ty Xuân Trường), Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Lâm Thủy (sau đây viết tắt là Công ty Lâm Thủy), Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Tâm Đại Dương (sau đây viết tắt là Công ty Tâm Đại Dương). Trong việc thuê dịch vụ thành lập Công ty, H2 trả chi phí còn mọi thủ tục do người làm dịch vụ

tự lo, khi đầy đủ thủ tục thì Thùy H2 và H được giao lại giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký mẫu dấu, dấu tròn Công ty, dấu chức danh giám đốc, các quyền hóa đơn GTGT và chứng từ ngân hàng đã được ký đóng dấu nhưng chưa ghi nội dung. Trong đó, H là người trực tiếp đặt in 30 quyển hóa đơn GTGT của Công ty Xuân Trường còn lại đều do người làm dịch vụ đặt in trước hóa đơn GTGT. Nguyễn Thị Thùy H2 là người nhận và quản lý các thủ tục giấy tờ, con dấu, hóa đơn GTGT cùng các chứng từ của ba Công ty trên.

Từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019, H trực tiếp thuê người đàn ông tên Huy (không biết địa chỉ, lai lịch cụ thể) làm dịch vụ thành lập 02 Công ty để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT gồm: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Vạn Lộc (sau đây viết tắt Công ty Vạn Lộc), Công ty TNHH kinh doanh xuất nhập khẩu Quang Vinh (sau đây viết tắt là Công ty Quang Vinh) và là người nhận, quản lý các thủ tục giấy tờ, con dấu, hóa đơn GTGT cùng các chứng từ của hai Công ty trên.

Nguyễn Thị Thùy H2 và Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận cả hai cùng tìm khách để bán hóa đơn GTGT, giá bán hóa đơn là 0,3% trên số tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi không trên hóa đơn cho khách mua. Thùy H2 còn thống nhất với H nếu có ai mua giá cao hơn thì H cứ bán. Khi có người cần mua hóa đơn, người mua sẽ chuyển hợp đồng, nội dung mua hàng hóa, số tiền ghi trên hóa đơn cho H qua điện thoại hoặc qua dịch vụ vận chuyển của các hãng xe khách để H nhận và viết không nội dung mua bán hàng hóa dịch vụ vào hóa đơn GTGT theo yêu cầu của người mua trên hóa đơn. Ngoài ra, H còn là người làm hợp đồng, làm các thủ tục chuyển tiền hợp thức hóa việc bán hóa đơn tại ngân hàng, lập bảng kê, tờ khai thuế, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn.

Từ tháng 7 năm 2018, Nguyễn Thị Thùy H2 không tham gia việc bán hóa đơn GTGT cùng H nữa, đã giao lại toàn bộ thủ tục giấy tờ, con dấu, hóa đơn GTGT cùng các chứng từ của Công ty Xuân Trường, Công ty Lâm Thủy và Công ty Tâm Đại Dương cho H. H tiếp tục mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại Công ty Tâm Đại Dương đến tháng 01 năm 2019; còn Công ty Xuân Trường và Công ty Lâm Thủy, H không thực hiện việc bán hóa đơn nữa mà chỉ thực hiện giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng của 2 Công ty này với số hóa đơn GTGT H và Thùy H2 đã bán trước đó; khi dùng không mua bán hóa đơn của 02 Công ty trên, Hà đã rút giấy tờ, con dấu và chứng từ đi.

Tháng 01 năm 2018, H thuê Phạm Thị H4 làm kế toán và H4 thực hiện các công việc soạn thảo hợp đồng, chứng từ và giao dịch ngân hàng của các Công ty trên; đến tháng 7 năm 2019, H thuê Phạm Thị H5 làm công việc viết hóa đơn GTGT tại 02 Công ty là Công ty Vạn Lộc, Công ty Tâm Đại Dương và thực hiện giao dịch tại ngân hàng. Riêng Công ty Quang Vinh, H là người trực tiếp viết hóa đơn GTGT.

Khoảng tháng 7 năm 2017, Ngô Chí Ph là người quen biết ngoài xã hội với H nói với H có khách cần mua hóa đơn GTGT viết không nội dung mua bán, hàng hóa dịch vụ với giá 1,2% trên số tiền hàng hóa dịch vụ chưa tính thuế ghi trên hóa đơn

nếu H bán Ph sẽ mua của H với giá 1%, H đồng ý. Cách thức giao dịch và mua bán hóa đơn như sau: Khi có người có nhu cầu mua hóa đơn, Ph cho số điện thoại của H để giao dịch với H và thống nhất sơ bộ về loại hàng hóa dịch vụ và số tiền cần ghi không trên hóa đơn, sau đó người mua gửi cho Ph hợp đồng dịch vụ, bảng kê hàng hóa kèm theo hợp đồng để Ph chuyển cho H. H căn cứ vào bảng kê hàng hóa Ph gửi để viết không hóa đơn GTGT mua bán hàng hóa, dịch vụ đóng dấu, ký tên giám đốc vào hóa đơn hợp đồng kinh tế, giấy giới thiệu và giấy rút tiền ngân hàng (chưa ghi nội dung) của 03 Công ty của Hà và Thùy H2 là Công ty Xuân Trường, Công ty Lâm Thủy, Công ty Tâm Đại Dương. Sau đó, H cho các tài liệu trên vào túi bóng kính chuyển lại cho Ph, Ph chuyển cho người mua hóa đơn và trực tiếp nhận tiền bán hóa đơn 1,2% trên tổng số tiền hàng hóa viết không sau đó trả cho H 1% trên tổng số tiền hàng hóa viết không. Việc thanh toán tiền mua hóa đơn khoảng 2 - 3 tháng Ph và H thực hiện một lần.

Toàn bộ số hóa đơn GTGT khác của 05 Công ty trên, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2 đều bán cho những người môi giới mua bán hóa đơn GTGT mà H và H2 không biết địa chỉ cụ thể và thường ghi nội dung bán hàng hóa đầu vào cho các Công ty, doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh tại thành phố Hải Phòng, Hà Nội và các tỉnh khác.

Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2 không mua hóa đơn GTGT để hợp thức hóa hàng hóa dịch vụ mua vào mà chỉ kê khai không toàn bộ số tiền hàng hóa mua vào gần bằng với số tiền đã bán ra để báo cáo nộp thuế.

Hành vi mua bán trái phép hóa đơn của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT của Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2, Ngô Chí Ph tại các Công ty Xuân Trường, Công ty Lâm Thủy và Công ty Tâm Đại Dương:

Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 06 năm 2018, các Công ty Xuân Trường, Công ty Lâm Thủy, Công ty Tâm Đại Dương đã bán ra tổng số 2.177 tờ hóa đơn GTGT, kê khai tổng số tiền hàng hóa dịch vụ bán ra là 753.787.536.910 đồng (chưa thuế), kê khai không số tiền mua hàng hóa mua vào là 751.322.565.728 đồng (chưa thuế). Trong đó, H và Thùy H2 đã bán cho Ngô Chí Ph 60 tờ hóa đơn GTGT ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ khoảng 20 tỷ đồng (chưa thuế) với giá 1% trên số tiền hàng hóa, dịch vụ viết không, Ph đã bán số hóa đơn trên với giá 1,2% trên số tiền hàng hóa, dịch vụ viết không và thu lời được số tiền 40 triệu đồng. Số hóa đơn còn lại, H và Thùy H2 bán với giá 0,3% trên số tiền hàng hóa, dịch vụ viết không. Tổng số tiền thu lợi từ việc bán hóa đơn của các Công ty trên thu được 2.401.362.610 đồng. Kết quả xác minh tại Cơ quan điều tra thể hiện: Các Công ty trên đã nộp ngân sách Nhà nước tổng số 1.051.462.088 đồng tiền thuế; in hóa đơn hết 13.860.000 đồng, thuê thành lập Công ty hết số tiền 115.000.000 đồng; khi trừ chi phí chia đôi Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2 mỗi người được thu lợi số tiền là 610.520.261 đồng.

Trong quá trình điều tra, Ngô Chí Ph còn khai ngoài sổ hóa đơn trên, Ngô Chí Ph còn mua của Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2 40 tờ hóa đơn GTGT nữa nhưng Phái không nhớ cụ thể của Công ty nào, bản thân H, Thùy H2 không thừa nhận việc trên nên không có cơ sở kết luận.

2. Hành vi mua bán hóa đơn GTGT của Nguyễn Thị Thu H tại Công ty Tâm Đại Dương thời gian từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 và tại Công ty Vạn Lộc, Công ty Quang Vinh:

Đối với 03 Công ty: Công ty Tâm Đại Dương giai đoạn từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, Công ty Vạn Lộc từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 9 năm 2018 và Công ty Quang Vinh từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018, một mình H đã bán ra tổng số 464 tờ hóa đơn GTGT, kê khai khống tổng số tiền hàng hóa dịch vụ bán ra là 103.472.075.132 đồng (chưa thuế) và kê khai khống số tiền hàng hóa, dịch vụ mua vào là: 102.832.295.000 đồng (chưa thuế) với giá 0,3% tiền hàng hóa dịch vụ ghi khống trên hóa đơn, thu được số tiền 310.416.226 đồng. Kết quả xác minh tại Cơ quan điều tra thể hiện: Các Công ty trên đã nộp ngân sách Nhà nước tổng số 97.948.021 đồng tiền thuế; in hóa đơn hết 9.790.000 đồng. H khai thuê thành lập Công ty hết số tiền 120.000.000 đồng và trả lương cho Phạm Thị H4, Phạm Thị H5 tổng số tiền 48.000.000 đồng, còn lại H thu lợi số tiền 34.678.204 đồng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn T1 - Giám đốc Công ty Xuân Trường và Trần Thị LA - Giám đốc Công ty Tâm Đại Dương, Nguyễn Văn V - Giám đốc Công ty Quang Vinh nhưng qua xác minh Phạm Văn T1, Trần Thị LA, Nguyễn Văn V đều vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành ghi được lời khai.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thu Th3 - Giám đốc Công ty Lâm Thủy khai: Th3 được người tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đứng tên giám đốc Công ty Lâm Thủy. Th3 được Cường dẫn lên Sở Kế hoạch Đầu tư ký một số giấy tờ theo sự hướng dẫn của Cường và được Cường trả cho 6 triệu đồng. Th3 không biết gì về hoạt động của Công ty Lâm Thủy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh C1 - Giám đốc Công ty Vạn Lộc khai: C1 được người đàn ông tên Chiến (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đứng tên giám đốc Công ty Vạn Lộc. C1 được Chiến dẫn lên Sở Kế hoạch Đầu tư ký một số giấy tờ theo hướng dẫn của Chiến. C1 không biết gì về hoạt động của Công ty Vạn Lộc và không được hưởng lợi từ việc làm trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H4 khai nhận: H4 được H thuê làm kế toán cho Công ty Xuân Trường, Công ty Lâm Thủy, Công ty Tâm Đại Dương, Công ty Vạn Lộc và Công ty Quang Vinh. H4 biết các Công ty trên không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ mua bán hàng hóa mà chỉ viết khống nội dung mua bán hàng hóa dịch vụ để bán hóa đơn GTGT trái phép nhưng từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, H4 vẫn làm kế toán thuê cho H, trực tiếp soạn thảo hợp đồng, bảng kê hàng hóa, thực hiện giao dịch ngân hàng ở các Công ty trên. Trong thời gian

từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018, H4 đã giúp sức H bán trái phép 1.037 hóa đơn GTGT, kê khai tổng số tiền hàng hóa dịch vụ bán ra là 182.544.408.207 đồng (chưa thuế). H đã trả cho H4 số tiền 36.000.000 đồng.

Ngoài ra, Phạm Thị H4 còn thực hiện giao dịch ngân hàng 119 lần với số tiền là 107.160.583 đồng ở 05 Công ty trên giúp cho H, nhưng tài liệu điều tra không xác định được cụ thể các hóa đơn H4 đã giúp sức cho H bán nên không có căn cứ kết luận đối với H4 về số hóa đơn này.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H5 khai nhận: Từ tháng 07 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, Phạm Thị H5 được H thuê làm kế toán viết hóa đơn GTGT của Công ty Tâm Đại Dương và Công ty Vạn Lộc để Hà bán. Mặc dù biết H mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng H5 vẫn làm thuê cho H. Trong thời gian từ tháng 07 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018, H5 đã giúp sức cho H bán trái phép 276 tờ hóa đơn GTGT với tổng số tiền hàng hóa bán ra ghi không trên hóa đơn là 40.741.891.587 đồng (chưa thuế). Phạm Thị H5 được H trả cho số tiền 12 triệu đồng tiền công.

Ngoài ra Phạm Thị H5 còn giúp Hà thực hiện một số giao dịch tại 05 Công ty mà mua bán trái phép hóa đơn GTGT trên nhưng tài liệu điều tra không xác định được cụ thể các hóa đơn H5 đã giúp sức cho H bán nên không có căn cứ kết luận đối với H5 về số hóa đơn này.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh được 70 Công ty sử dụng hóa đơn của các Công ty: Xuân Trường, Lâm Thủy, Tâm Đại Dương, Vạn Lộc, Quang Vinh kê khai làm đầu vào. Kết quả: Triệu tập lấy lời khai được 65 giám đốc hoặc đại diện của Công ty trình bày có mua bán hàng hóa, dịch vụ thật và được bên bán cung cấp hóa đơn, chứng từ của các Công ty kèm theo; xác minh 05 Công ty, giám đốc vắng mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị can Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2 về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị can Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Ngoài ra, các bị cáo còn khai, do hám lời, muốn có thêm thu nhập vì thấy việc mua bán trái phép hóa đơn dễ dàng nên đã thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có nghề nghiệp và thu nhập, không lấy lợi nhuận từ việc mua bán trái phép hóa đơn làm nguồn sống chính của mình.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai nhận đã thuê người thành lập 05 Công ty, các Công ty này đều không có hoạt động sản xuất kinh doanh, mua bán hàng hóa dịch

vụ, bị cáo đã viết không nội dung mua bán hàng hóa dịch vụ bán cho những người môi giới mua bán hóa đơn GTGT để bán trái phép tổng số 2.641 tờ hóa đơn GTGT của 05 Công ty. Sau khi trừ đi các khoản chi phí, bị cáo xác định số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 645.198.465 đồng. Toàn bộ số tiền trên, bị cáo đã dùng để chi tiêu cá nhân và trả nợ hết. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã nhận thức hành vi mua bán trái phép hóa đơn của mình là sai trái nên đã tự nguyện nộp số tiền 1.500.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án của mình.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 khai nhận bị cáo đã cùng Nguyễn Thị Thu H thuê người thành lập 03 Công ty, cùng Hà bán trái phép 2.177 tờ hóa đơn GTGT (thời gian từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 6 năm 2018) và đã thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT là 610.520.261 đồng. Toàn bộ số tiền trên, bị cáo đã dùng để chi tiêu cá nhân và trả nợ hết. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã nhận thức hành vi mua bán trái phép hóa đơn của mình là sai trái nên đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án của mình.

Bị cáo Phạm Thị H4 khai đã thu lợi bất chính được số tiền là 36 triệu đồng; bị cáo Phạm Thị H5 khai đã thu lợi bất chính được số tiền là 12 triệu đồng; bị cáo Ngô Chí Ph khai đã thu lợi bất chính được số tiền là 40 triệu đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph đã tự nguyện nộp lại một phần hoặc toàn bộ số tiền thu lợi bất chính của mình, trong đó bị cáo Phạm Thị H4 đã nộp lại 20 triệu đồng, bị cáo Phạm Thị H5 đã nộp lại số tiền 12 triệu đồng, bị cáo Ngô Chí Ph đã nộp lại số tiền 20 triệu đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền để các bị cáo có khả năng thực hiện ngay.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng rút truy tố tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo vì không chứng minh được các bị cáo lấy việc mua bán trái phép hóa đơn làm nguồn sống chính; giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về các nội dung khác của bản Cáo trạng, khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2 về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt như sau đối với các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 350 triệu đồng đến 400 triệu đồng, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 từ 300 triệu đồng đến 350 triệu đồng, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo.

- Xử phạt các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph từ 200 triệu đồng đến 250 triệu đồng, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền để các bị cáo có khả năng thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2, Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 6 năm 2018, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2 đã cùng nhau thuê người thành lập 03 Công ty: Xuân Trường, Lâm Thủy, Tâm Đại Dương, ngoài ra từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019, Nguyễn Thị Thu H còn thuê người thành lập 02 Công ty: Vạn Lộc, Quang Vinh với mục đích hoạt động mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhằm thu lợi bất chính. Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, Phạm Thị H4 được H thuê làm kế toán cho 05 Công ty trên, giúp sức cho H bán trái phép hóa đơn GTGT, ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn. Từ tháng 07 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, Phạm Thị H5 được H thuê làm kế toán viết hóa đơn GTGT của Công ty Tâm Đại Dương và Công ty Vạn Lộc để H bán và giúp H chuyển tiền hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn GTGT, ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn. Từ tháng 02 năm 2018 đến tháng 6 năm 2018, Ngô Chí Ph mua của Hà 60 tờ hóa đơn GTGT, ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ khoảng 20 tỷ đồng với giá 1% trên số tiền hàng hóa, dịch vụ viết khống, bán với giá 1,2% trên số tiền hàng hóa, dịch vụ viết khống. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2, Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph đã đồng phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn,

chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm tương tự xảy ra.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã thuê người thành lập 05 Công ty, các Công ty này đều không hoạt động sản xuất kinh doanh, mua bán hàng hóa dịch vụ nhưng H đã viết khống nội dung mua bán hàng hóa dịch vụ, bán trái phép cho những người môi giới mua bán hóa đơn GTGT tổng số 2.641 tờ hóa đơn GTGT (liên 2) của 05 Công ty, ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 857.259.612.042 đồng (chưa thuế), H thu lợi bất chính số tiền là 645.198.465 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Thu H bị xét xử với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên và thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 đã cùng Nguyễn Thị Thu H thuê người thành lập 03 Công ty, cùng H đã bán trái phép 2.177 tờ hóa đơn GTGT (thời gian từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 6 năm 2018), ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 753.787.536.910 đồng (chưa thuế), Nguyễn Thị Thùy H2 thu lợi bất chính số tiền là 610.520.261 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 bị xét xử với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên và thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5 được Nguyễn Thị Thu H thuê làm kế toán, trong đó Hải làm kế toán giúp cho Hà 05 Công ty, Phạm Thị H5 làm kế toán giúp cho H 02 Công ty. H4 và Phạm Thị H5 đã giúp sức cho H viết khống và bán trái phép hóa đơn GTGT, trong đó Hải đã giúp sức cho H bán trái phép 1.037 tờ hóa đơn GTGT, ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 182.544.408.207 đồng (chưa thuế), được hưởng lợi số tiền 36.000.000 đồng; Phạm Thị H5 đã giúp sức cho H bán trái phép 276 tờ hóa đơn GTGT, ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 40.741.891.587 đồng (chưa thuế), được hưởng lợi số tiền 12.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5 bị xét xử với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Ngô Chí Ph đã mua của Nguyễn Thị Thu H 60 tờ hóa đơn GTGT ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ khoảng 20 tỷ đồng với giá 1% trên số tiền hàng hóa, dịch vụ viết khống, bán lại với giá 1,2% trên số tiền hàng hóa, dịch vụ viết

không, thu lời được số tiền 40.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Ngô Chí Ph bị xét xử với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[8] Trong vụ án này, tất cả các bị cáo đều không lấy tiền thu lời từ việc bán hóa đơn trái phép làm nguồn sống chính nên các bị cáo không phải chịu tình tiết định khung hình phạt là *“Có tính chất chuyên nghiệp”* theo điểm b khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

- Về đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[9] Bị cáo Nguyễn Thị Thu H vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành tích cực, thuê người thành lập 05 Công ty, tổ chức thực hiện việc bán hóa đơn trái phép và thu lợi bất chính số tiền nhiều nhất từ việc bán hóa đơn GTGT trái phép của 05 Công ty nên xác định bị cáo Hà đóng vai trò chính, cao nhất trong vụ án.

[10] Bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 cùng với bị cáo Nguyễn Thị Thu H là chủ mưu, thuê người thành lập 03 Công ty, tổ chức thực hiện việc bán hóa đơn trái phép và thu lợi bất chính số tiền từ việc bán hóa đơn GTGT trái phép của 03 Công ty. Do bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 chấm dứt việc phạm tội sớm hơn các bị cáo khác nên xác định bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 cũng là người có vai trò chính trong vụ án nhưng thấp hơn vai trò của bị cáo Hà.

[11] Các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hà trong việc bán hóa đơn GTGT trái phép và được hưởng lợi từ việc bán hóa đơn GTGT trái phép, có vai trò thấp nhất trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[12] Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2, Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph bán trái phép hóa đơn trong một thời gian dài nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[13] Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2, Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2, Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[14] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.500.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án về khoản tiền thu lợi bất chính nên coi như các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính của mình nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2.

[15] Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph cũng đã tự nguyện nộp lại một phần hoặc toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, trong đó bị cáo Phạm Thị H5 đã nộp 12.000.000 đồng, bị cáo Phạm Thị H4 đã nộp 20.000.000 đồng; bị cáo Ngô Chí Ph đã nộp 20.000.000 đồng nên các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[16] Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2, Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph đều phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền để các bị cáo có khả năng thực hiện, trong đó bị cáo Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 đã tự nguyện nộp tiền đảm bảo thi hành án tại giai đoạn điều tra, còn các bị cáo Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph sẽ thực hiện ngay sau khi kết thúc phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thùy H2, Phạm Thị H4, Phạm Thị H5, Ngô Chí Ph đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ý thức sửa chữa sai lầm nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, có thể áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước cũng như đảm bảo việc thu hồi tài sản cho Nhà nước.

- Về thu lợi bất chính:

[17] Các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã thu lợi số tiền 645.198.466 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 đã thu lợi số tiền 610.520.261 đồng; bị cáo Phạm Thị H4 đã thu lợi số tiền 36.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thị H5 đã thu lợi số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo Ngô Chí Ph đã thu lợi số tiền 40.000.000 đồng. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội của các bị cáo nên buộc các bị cáo phải nộp lại các số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[18] Những vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ gồm: 01 máy tính xách tay màu ghi, nhãn hiệu HP Elitebook 8440p, có số serial: CZC0323ZYH; 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL, có số serial: 7T85RR1; 01 máy tính xách tay màu đỏ nhãn hiệu TOSHIBA, có số serial: YC063382C; 03 bộ dấu gồm dấu tròn và dấu chức danh giám đốc của các Công ty: Công ty TNHH TM XD Tâm Đại Dương, MSDN: 0201736819, giám đốc: Trần Thị LA; Công ty TNHH TM DV XD Vạn Lộc, MSDN: 0201817352, giám đốc: Trần Anh C1; Công ty TNHH kinh doanh xuất nhập khẩu Quang Vinh, MSDN: 0201885578, giám đốc: Nguyễn Văn V.

[19] Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét: Đối với 03 máy tính xách tay đều là những vật dụng sử dụng vào việc mua bán hóa đơn, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 03 bộ dấu của 03 công ty Tâm Đại Dương, Vạn Lộc, Quang Vinh (bao gồm dấu công ty và dấu chức danh giám đốc) là những vật dụng sử dụng vào việc mua bán hóa đơn, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[20] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- *Về những nội dung khác có liên quan đến vụ án:*

[21] Trong quá trình điều tra, chị Lê Thu Th3 (giám đốc Công ty Lâm Thủy) và anh Trần Anh C1 (giám đốc Công ty Vạn Lộc) là giám đốc trên giấy tờ đều khai nhận không biết việc các bị cáo mua bán trái phép hóa đơn GTGT nên không đủ căn cứ xử lý hình sự. Hội đồng xét xử xác định chị Lê Thu Th3 và anh Trần Anh C1 không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án.

[22] Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai các đối tượng Hằng, Dung, Hà có tham gia việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng không khai được địa chỉ cụ thể của các đối tượng nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước của những đối tượng trên. Ngoài ra còn các công ty kê khai sử dụng hóa đơn GTGT của các công ty trong vụ án mà Cơ quan điều tra chưa điều tra, xác minh được, những đối tượng đứng tên làm giám đốc Công ty Xuân Trường, Công ty Tâm Đại Dương, Công ty Quang Vinh của bị cáo Hà, Thùy H2 trong vụ án mà Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Cơ quan điều tra Quyết định tách hồ sơ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[23] Đối với các đối tượng Thu, Huy là người thành lập các công ty thuê cho Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thùy H2; đối tượng tên Quỳnh và các đối tượng khác (là môi giới việc mua bán hóa đơn GTGT của Hà, Thùy H2 và Phái); các bị cáo không khai được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H: 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu)** đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Thùy H2: 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Thị H4:** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Thị H5:** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Ngô Chí Ph:** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

2. Về thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp lại số tiền 645.198.465 đồng đã thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nộp số tiền 1.500.000.000 (*Một tỷ năm trăm triệu*) đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 29 tháng 9 năm 2019 đến số tài khoản: 3949.0. 1054385 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng). Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 854.801.535 (*Tám trăm năm mươi tư triệu tám trăm linh một nghìn năm trăm ba mươi lăm*) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 phải nộp lại số tiền 610.520.261 đồng đã thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 đã nộp số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 29 tháng 9 năm 2019 đến số tài khoản: 3949.0. 1054385 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng). Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thùy H2 số tiền 389.479.739 (*Ba trăm tám mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi chín*) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Buộc bị cáo Phạm Thị H4 phải nộp lại số tiền 36.000.000 (*Ba mươi sáu triệu*) đồng đã thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Phạm Thị H4 đã nộp số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0003952 ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Phạm Thị H4 còn phải nộp tiếp số tiền 16.000.000 (*Mười sáu triệu*) đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Thị H5 phải nộp lại số tiền 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng đã thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Phạm Thị H5 đã nộp số tiền 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0003950 ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Phạm Thị H5 đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính.

- Buộc bị cáo Ngô Chí Ph phải nộp lại số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng đã thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Ngô Chí Ph đã nộp số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0003951 ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Ngô Chí Ph còn phải nộp tiếp số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 máy tính xách tay màu ghi, nhãn hiệu HP Elitebook 8440p, có số serial: CZC0323ZYH.

+ 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL, có số serial: 7T85RR1.

+ 01 máy tính xách tay màu đỏ nhãn hiệu TOSHIBA, có số serial: YC063382C.

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 bộ dấu gồm dấu tròn và dấu chức danh giám đốc của các Công ty: Công ty TNHH TM XD Tâm Đại Dương, MSDN: 0201736819, giám đốc: Trần Thị LA; Công ty TNHH TM DV XD Vạn Lộc, MSDN: 0201817352, giám đốc: Trần Anh C1; Công ty TNHH kinh doanh xuất nhập khẩu Quang Vinh, MSDN: 0201885578, giám đốc: Nguyễn Văn V.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Lập